TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HSST
Ngày: 30 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Hoàng Văn Thanh

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Quách Văn T; sinh ngày 07/5/1997; tại xã PL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: T 1, thị trấn VD, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/8/2019, bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hiện Tuấn chưa thực hiện việc nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

** Bị hại:*

- Chị Quách Thị H – Sinh năm 1993

Địa chỉ: T1, thị trấn VD, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Sỹ L - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: K2, thị trấn KT, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: T1, thị trấn VD, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 14/9/2020 Quách Văn T (SN 1997, trú tại t1, thị trấn VD, huyện TT) đi bộ một mình đến đồi cao su, thuộc t 1, thị trấn VD, khi đi đến khu vực khe Nga Ba, T phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xám – đen, BKS 36E1 – 208.11 của chị Quách Thị H (SN 1993-là chị gái của T) đang được dựng dưới chân đồi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định trên, T đi lại vị trí dựng chiếc xe, dùng tay nâng yên xe đồng thời đưa tay vào bên trong cốp xe và lấy được chiếc Tuốc nơ vít, T dùng chiếc Tuốc nơ vít để mở ổ khoá điện của xe nhưng không được, tiếp đó T dùng tay giật mạnh cốp xe của chị H làm cốp xe bị bung ra, bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, T tiếp tục dùng chiếc Tuốc nơ vít để mở ốc vít của yếm xe, đấu tắt điện để nổ máy xe. Sau khi khởi động được xe, Tuấn lắp yếm xe lại rồi điều khiển xe về khu vực nhà hoang gần đó để cất giấu. Đến 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà Nguyễn Thị H (SN 1995 trú tại t1, thị trấn VD, huyện TT). Tại nhà H, T đưa đăng ký xe mô tô và nói với H *"Đây là xe của chị gái em"* nhờ H cầm cố chiếc xe trên với số tiền là 4.000.000 đồng thì được H đồng ý. Sau đấy, H đã cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-208.11 cho anh Lê Sỹ L (SN 1978, thuộc k2, thị trấn KT, huyện TT) lấy số tiền 4.000.000 đồng, ngoài ra H còn vay thêm số tiền 1.500.000 đồng nên tổng số tiền mà H vay của anh L là 5.500.000 đồng và hẹn 01 tuần sau sẽ quay lại trả tiền lấy xe. Sau khi lấy được tiền, H cất số tiền 1.500.000 đồng và chỉ nói với T là cầm cố chiếc xe được 4.000.000 đồng, số tiền này T cầm 1.800.000 đồng tiêu sài cá nhân, số còn lại T trả nợ và cho H. Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp xe, chị H đã trình báo cơ quan chức năng. Đến ngày 23/9/2020 Quách Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-208.11 là tài sản của anh Bùi Văn Th (SN 1992, trú tại thôn BS, xã TS nhưng hiện nay anh Th và chị Quách Thị H chung sống với nhau như vợ chồng nên anh Th đã giao lại chiếc xe cho chị H quản lý và sử dụng).

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thạch Thành số 34/HĐĐGTS-TT ngày 21/9/2020 xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xám – đen, biển kiểm soát 36E1-208.11 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.000.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Quách Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong vụ án có Lê Sỹ L là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-208.11. Tuy nhiên, do xe có đủ giấy tờ, khi nhận cầm cố anh L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Mặt khác, khi phát hiện tài sản có dấu hiệu cạy phá nên anh L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, hành vi của Lê Sỹ L không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị H được T nhờ cầm cố chiếc xe, T có đưa giấy tờ xe và nói với H là xe của chị gái T nên H không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Khi H cầm cố chiếc xe ngoài số tiền 4.000.000 đồng là tiền mà T và H thống nhất với nhau từ trước thì H còn vay của Lực số tiền 1.500.000đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, H đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 3.700.000 đồng (gồm số tiền T đưa cho H và tiền vay riêng của anh L khi để lại chiếc xe). Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thị H không có dấu hiệu tội phạm.

Còn Trần Đức Th (là chồng của Nguyễn Thị H) có gặp T khi T đến nhà Th và chở H đi đến thị trấn KT, sau đó H cầm cố chiếc cho xe T. Tuy nhiên T chỉ trao đổi với H, bản thân Th không biết về nguồn gốc chiếc xe và cũng không phải là người trực tiếp mang xe đi cầm cố nên không xem xét vai trò của Th trong vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có liên quan đã tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xám-đen, biển kiểm soát 36E1-208.11, có số máy 5C6H170844, số khung C6H0FY170834.

- 01 chiếc Tuốc nơ vít dài 15cm, có phần cán bằng nhựa màu đen dài 08cm, phần thân bằng kim loại màu sáng dài 07cm, mũi hình dẹt.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005463 mang tên Bùi Văn Th.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là chị Quách Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo và chị Nguyễn Thị H đã khắc phục tổng số tiền 5.500.000đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Sỹ L và anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTT, ngày 03/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quách Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; BLHS để xử phạt Quách Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại là chị Quách Thị H không có ý kiến tranh luận với đại diện VKSND, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị HĐXX xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Quách Văn T thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKSND mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/9/2020, tại t1, thị trấn VD, huyện TT, lợi dụng khi chị Quách Thị H (là chị gái T) lên đồi hái măng, tài sản không có người trông coi, Quách Văn T đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xám - đen, BKS 36E1 – 208.11. Trị giá tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Quách Văn T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn do đó cần thiết phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để bảo đảm tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên HĐXX cũng xét trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra bị cáo có một tiền sự cùng về hành vi Trộm cắp tài sản, hiện bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Tự nguyện khắc phục hậu quả" được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra "Đầu thú' quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm lao động, cải tạo trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Quách Văn T 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/9/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Quách Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Minh